

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT



GIÁO TRÌNH
CƠ SỞ VĂN HOÁ VIỆT NAM

LÊ CHÍ DŨNG

1997

MẤY LỜI NÓI ĐẦU	4
CHƯƠNG MỘT: VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM.....	7
I. VĂN HÓA LÀ GÌ?	7
1. Định nghĩa.	7
2. Các chức năng của văn hóa.....	11
3. Văn hóa với các khái niệm văn minh, văn hiến, văn vật.	14
4. Cấu trúc của văn hóa.	16
5. Vấn đề loại hình văn hóa.	17
II. VĂN HÓA VIỆT NAM.	26
1. Văn hóa Việt Nam từ cơ tầng văn hóa Đông Nam Á hội nhập vào văn hóa Đông Á.....	27
2. Chủ thể văn hóa Việt Nam.....	29
3. Lịch trình văn hóa Việt Nam.....	34
III. VĂN HÓA VIỆT NAM MỞ RỘNG ĐỊA BÀN TỪ BẮC VÀO NAM.	37
IV. CÁC LỚP VĂN HÓA VIỆT NAM.....	37
1. Lớp văn hóa bản địa.	37
2. Lớp văn hóa tiếp biến văn hóa Ấn Độ.	37
3. Lớp văn hóa tiếp biến văn hóa Trung Quốc.....	37
4. Lớp văn hóa tiếp biến văn hóa của các tộc người anh em trên đất nước Việt Nam.	37
5. Lớp văn hóa tiếp biến văn hóa Châu Âu.	37
V. CHÚNG TA NGHĨ GÌ VỀ ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA VIỆT NAM?.....	37
VI. CÁC VÙNG VĂN HÓA VIỆT NAM.....	38
1. Vùng văn hóa miền núi phía Bắc.....	38
2. Vùng văn hóa Tây Bắc.....	38
3. Vùng văn hóa đồng bằng sông Hồng.....	39
4. Vùng văn hóa Bắc Trung bộ.	39
5. Vùng văn hóa duyên hải Nam Trung bộ.	39
6. Vùng văn hóa Trường Sơn - Tây Nguyên.	39
7. Vùng văn hóa Đồng Nai - Gia Định (Đông Nam bộ).	39
8. Vùng văn hóa đồng bằng sông Cửu Long.	39
CHƯƠNG HAI : MỘT SỐ LĨNH VỰC VĂN HÓA.....	41
I. VĂN HÓA VẬT CHẤT.	41

II. VĂN HÓA TINH THẦN.....	43
1. Văn hóa nhận thức.....	43
2. Văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo.....	43
3. Văn hoá lễ hội.....	44
4. Văn hóa nghệ thuật.....	45
5. Văn hóa các thú chơi.....	45
6. Văn hóa ẩm thực.....	45
III. VĂN HÓA TỔ CHỨC, QUẢN LÝ.....	45
IV. VĂN HÓA GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ.....	46
1. Giao tiếp, ứng xử trong môi trường tự nhiên.....	46
2. Giao tiếp, ứng xử trong môi trường xã hội.....	46
V. VĂN HOÁ TÁI SẢN XUẤT SINH HỌC - XÃ HỘI.....	47
1. Văn hóa tái sản xuất sinh học - xã hội trong thời trung đại.....	47
2. Văn hóa tái sản xuất sinh học - xã hội trong thời thuộc Pháp.....	48
3. Văn hóa tái sản xuất sinh học - xã hội hiện đại ở Việt Nam.....	48
KẾT LUẬN.....	50
PHỤ LỤC.....	52

MẤY LỜI NÓI ĐẦU

Thế kỷ XX đã khép lại. Trong thế kỷ này loài người đã nếm trải những đau khổ, chết chóc do hai cuộc chiến tranh thế giới, nhiều cuộc chiến tranh cục bộ, địa phương gây ra vì những mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc với phong trào giải phóng dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì những mâu thuẫn về dân tộc, sắc tộc và tôn giáo... Cái xấu, cái ác và bất công xã hội đang gia tăng. Môi trường sống bị ô nhiễm, cân bằng sinh thái bị phá hoại nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong thế kỷ này loài người cũng đã gạt hái được nhiều thành tựu vĩ đại như một hành trang để bước vào thế kỷ XXI.

Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới - con đẻ của Cách mạng tháng Mười năm 1917 - đã đóng vai trò chủ yếu trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít, cứu loài người và nền văn minh nhân loại. Hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới hình thành và lớn mạnh, phong trào giải phóng dân tộc dâng lên cuộn cuộn, dẫn tới sự giải thể của chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới, buộc chủ nghĩa tư bản phải điều chỉnh, cải cách để tiếp tục tồn tại. Nhân dân Việt Nam - dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện - đã góp phần xứng đáng vào thành tựu vĩ đại ấy của lịch sử hiện đại thế giới.

Ở vài thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, loài người chứng kiến cuộc khủng hoảng lớn trong vấn đề trả lời câu hỏi: "Con người có khả năng cải tạo thế giới không? Nếu có thì bằng cách nào?". Trong bối cảnh đó, những nước xã hội chủ nghĩa như Trung Quốc, Việt Nam, thực hiện thắng lợi công cuộc cải cách, công cuộc đổi mới, tiếp tục đi lên trên con đường của chủ nghĩa xã hội; Cuba kiên trì xây dựng đất nước theo học thuyết của chủ nghĩa Mác - Lênin, từng bước phá vỡ sự bao vây, cấm vận của Mỹ; Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên đang khắc phục những khó khăn to lớn về kinh tế - xã hội để phát triển, hoà bình thống nhất tổ quốc... Trong bối cảnh đó loài người đang trông thấy sự lớn lên của các lực lượng cánh tả trên không gian rộng lớn trước đây từng tồn tại Liên bang cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô-viết, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu; lo sợ về vai trò của Liên bang Nga trên chính trường thế giới, về sự phục hồi của chủ nghĩa xã hội, Mỹ và các nước EU đang vội vã xúc tiến kế hoạch mở rộng NATO sang phía Đông... Trong bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận định: loài người đang ở trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.

Trong thế kỷ XX có sự đảo lộn lớn của các quan điểm khoa học và công nghệ, từ vũ trụ luận đến lý thuyết gene và ADN, dẫn tới các phương pháp phân tích tổng thể,

tiếp cận liên ngành, v.v... mà đỉnh cao là tin học và công nghệ cao, dẫn tới việc khám phá vũ trụ ngoài trái đất, trong lòng đất và đại dương, mở cửa vào thế giới chưa biết.¹

Loài người đang chứng kiến một thời đại nhân văn mới, trong đó con người học cách sống và sẽ biết cách sống hài hòa hơn với tự nhiên, với cộng đồng xã hội và nhân loại.

Trong bối cảnh như vậy của thế giới hiện đại đang hình thành nền kinh tế toàn cầu. Sống trong nền kinh tế này loài người càng nhận thức sâu sắc rằng các quốc gia - dân tộc, dù lớn hay nhỏ, phải phụ thuộc lẫn nhau và điểm gặp gỡ giữa các quốc gia - dân tộc là phát triển kinh tế. Vừa hợp tác, vừa đấu tranh - nhưng không phải là đấu tranh vũ trang - là cách ứng xử khôn ngoan ngày nay của các quốc gia - dân tộc trên hành tinh của chúng ta.

Phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ xã hội không? Kinh tế học tân cổ điển cho rằng phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội là một tương quan nan giải: đây là một mâu thuẫn mang tính nghịch lý, không có khả năng giải quyết. UNESCO đã đưa ra giải pháp, đó là tư tưởng văn hóa và phát triển, rằng chỉ có thể đạt được sự thống nhất giữa phát triển và tiến bộ xã hội bằng cách đưa văn hóa vào bên trong sự phát triển, coi văn hóa là động lực, là mục tiêu, là hệ điều tiết cho sự phát triển. Nội dung tư tưởng này như sau:

1) Sự phát triển phải đáp ứng nhu cầu độc lập dân tộc và thể hiện bản sắc dân tộc. Nghĩa là không thể phát triển mà phải trả cái giá là mất độc lập và chủ quyền dân tộc và lệ thuộc vào nước ngoài. Và cũng không thể phát triển bằng văn hóa nhập, nghĩa là tha hoá về văn hóa.

2) Sự phát triển nội sinh, nghĩa là bằng sinh lực của dân tộc. Do đó phải huy động được tiềm năng dân tộc, trong đó mỗi cá nhân, mọi tầng lớp xã hội đều góp phần vào sự phát triển và được hưởng thành quả của sự phát triển.

3) Muốn thực hiện được như vậy văn hóa phải trở thành trung tâm của chiến lược phát triển, theo nghĩa là chiến lược phát triển phải chú ý đến cội nguồn văn hóa, hệ thống giá trị, tín ngưỡng và phong tục. Muốn phát huy tiềm năng con người thì phải hiểu văn hóa. Vì động cơ của con người là nằm trong từng nền văn hóa. Mặt khác, đặt văn hóa là trung tâm của chiến lược. Nghĩa là chiến lược kinh tế phải nhằm mục tiêu phát triển văn hóa. Bởi vì cái tiêu biểu cho xã hội là văn hóa. Văn hóa là bộ "gène" của hệ thống xã hội. Nó tạo nên tính ổn định và bền vững của hệ thống.²

Đảng Cộng sản Việt Nam cho rằng văn hóa là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Bởi vì văn hóa, được hiểu theo nghĩa rộng nhất, là mục tiêu của chủ nghĩa xã

¹ Xem GS-TS Nguyễn Văn Đạo: Nhà trường với việc giảng dạy và học tập văn hóa học và văn hóa Việt Nam, trong sách *Văn hóa đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, H., 1996, tr. 620.

² Xem GS Nguyễn Hồng Phong: *Văn hóa là nền tảng của phát triển*, trong s.đ.d, tr. 83-84.

hội³; chủ thể của sự phát triển chính là con người và thước đo trình độ con người lại chính là văn hóa; văn hóa thâm nhập vào sự hiện diện trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, trong mọi mặt của hoạt động tinh thần và vật chất của con người.

Tư tưởng văn hóa và phát triển của UNESCO rất gần gũi với tư tưởng xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và phát triển đất nước đi đôi với công bằng xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chỗ khác nhau cơ bản giữa UNESCO và chúng ta là: Đảng Cộng sản Việt Nam tính đến đặc trưng (caractère) của chế độ chính trị - xã hội.

Việt Nam đang đi tới một cuộc sống - xã hội với văn hóa cao. Trong quá trình như vậy văn hóa truyền thống Việt Nam đóng một vai trò và vị trí vô cùng quan trọng, bởi vì không một nước nào tiến triển được mà lại xem thường quá khứ của chính mình. Quá khứ luôn áp đặt lên quá trình phát triển tiếp theo của đất nước.⁴

Trong sự đi lên như thế của Việt Nam, chúng ta suy nghĩ về tương lai của văn hóa đất nước trong văn hóa của cộng đồng người trên thế giới.

Với những định hướng ấy chúng ta tiếp cận với **Cơ sở văn hóa Việt Nam** - một môn học mới, khó, nhưng cần thiết, bổ ích và hứng thú.

Trong giáo trình này chúng tôi xem xét văn hóa Việt Nam theo quan điểm: **Văn hóa hiện diện ở tất cả mọi lĩnh vực của cuộc sống - xã hội, văn hóa nằm ngay trong chính sự phát triển, văn hóa là động lực đồng thời là mục tiêu của sự phát triển vì ấm no và hạnh phúc con người.**

Giáo trình này đang ở mức một **định hướng** cho người giảng cơ sở văn hóa Việt Nam; nó sẽ được bổ sung, hoàn thiện, để trở thành tài liệu học tập đáng tin cậy của sinh viên.

³ Chúng ta có thể đồng tình với ý kiến của nhà nhân loại học người Pháp M. Godolier: “Cái nổi bật trong xã hội Hy Lạp cổ đại là chính trị, trong xã hội trung cổ là tôn giáo, trong xã hội tư bản là kinh tế, trong xã hội xã hội chủ nghĩa sẽ là văn hóa”. (dẫn theo GS Nguyễn Hồng Phong trong s.đ.d. , tr. 84.)

⁴ Ý kiến của nhà kinh tế học người Nhật bản nổi tiếng thế giới Michio Morishima trong tác phẩm của ông *Vì sao Nhật bản thành công?* (trong sách đã dẫn tr. 85).

CHƯƠNG MỘT: VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

I. VĂN HÓA LÀ GÌ?

1. Định nghĩa.

Ở đây chúng tôi chỉ bàn văn hóa như một khái niệm khoa học chỉ đối tượng nghiên cứu của văn hóa học.

Văn hóa trong tiếng Việt, theo ý nghĩa thuật ngữ, tương đương với Culture trong tiếng Pháp, tiếng Anh, với Kultur trong tiếng Đức.

Culture, Kultur bắt nguồn từ chữ Latin *Cultus*, mà nghĩa gốc là *trồng trọt*: *cultus agri* - trồng trọt ngoài đồng; *cultus animi* - trồng trọt tinh thần, tức giáo dục bồi dưỡng tâm hồn con người.

Người Trung Quốc từng quan niệm: "Thập niên chi kế, mạc như thụ mộc; bách niên chi kế, mạc như thụ nhân" (tính kế làm lợi trong mười năm, không chi hơn trồng cây; tính kế làm lợi trong trăm năm, chẳng gì hơn trồng người [bồi dưỡng nhân tài])

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Muốn có lợi ích mười năm phải trồng cây; muốn có lợi ích trăm năm phải trồng người".

Những điều như vậy cho thấy có sự gặp gỡ giữa tư tưởng phương Tây với tư tưởng của phương Đông về văn hóa. Sự gặp gỡ này trở nên rõ ràng: trong cuộc tiếp xúc Á-Âu, người Trung Quốc đã dùng từ văn hóa⁵ để dịch từ culture.

Như thế, ở phương Đông và ở phương Tây từ văn hóa đều chỉ những hoạt động vật chất và tinh thần của con người trong quan hệ với tự nhiên và xã hội nhằm xây dựng cuộc sống con người ngày càng tốt đẹp hơn.

Tại Hội nghị quốc tế do UNESCO chủ trì từ 26 tháng 07 đến 06 tháng 08 năm 1992 ở Mexico những nhà văn hóa đại diện cho trên 100 nước đã tính đến hai trăm định nghĩa về văn hóa⁶; cuối cùng trong tuyên bố chung định nghĩa sau đây được họ chấp nhận: "Trong ý nghĩa rộng nhất, văn hóa hôm nay có thể coi là tổng thể những

⁵ Ở đời Hán, từ văn hóa đã xuất hiện, để chỉ văn trị, tức cách cai trị bằng lễ, nhạc, bằng chính trị khoan dân, huệ dân, kết hợp với giáo hoá, khiến cho dân trong nước nhuần thấm tam cương, ngũ thường, an cư lạc nghiệp, khiến cho lân bang thần phục, do đó Trung quốc được cống nạp bởi các nước láng giềng phen dậu của Trung nguyên. Đó là ý tưởng của nhà cầm quyền Trung quốc, còn trong thực tế lịch sử tình hình rất phức tạp... văn hóa ở đây thiên về nhận thức và giải quyết những quan hệ xã hội, tức quan hệ giữa người với người. Nó có mối liên hệ lịch sử với khái niệm văn hóa trong cuộc tiếp xúc Á – Âu, nhưng từ văn hóa của thời cận – hiện đại đã được đổi mới để dịch từ culture.

⁶ Nhà nghiên cứu văn hóa Phan Ngọc nói rằng ông đã tìm được trên 300 định nghĩa về văn hóa (Phan Ngọc: *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới*, Nxb. Văn hóa – thông tin, H., 1994, tr. 104).

nét riêng biệt, tinh thần và vật chất, trí tuệ và xúc cảm quyết định tính cách của một xã hội hay của một nhóm người trong xã hội. Văn hóa bao gồm nghệ thuật và văn chương, những lối sống, những quyền cơ bản của con người, những hệ thống các giá trị, những tập tục và những tín ngưỡng. Văn hóa đem lại cho con người khả năng suy xét về bản thân. Chính văn hóa làm cho chúng ta trở thành những sinh vật đặc biệt nhân bản, có lý tính, có óc phê phán và dẫn thân một cách đạo lý. Chính nhờ văn hóa mà chúng ta xét đoán được những giá trị và thực thi những sự lựa chọn. Chính nhờ văn hóa mà con người tự thể hiện, tự ý thức được bản thân, tự biết mình, là một phương án chưa hoàn thành đặt ra để xem xét những thành tựu của bản thân, tìm tòi không biết mệt những ý nghĩa mới mẻ và sáng tạo nên những công trình vượt trội lên bản thân"⁷.

Theo nghĩa hẹp văn hóa được UNESCO quan niệm: "văn hóa" là một tổng thể những hệ thống biểu cảm (ký hiệu) chi phối cách ứng xử và giao tiếp trong một cộng đồng, khiến cộng đồng ấy có đặc thù (so với các cộng đồng khác). Có lẽ cũng nên nhấn mạnh thêm: "văn hóa bao gồm hệ thống những giá trị để đánh giá một sự việc, một hiện tượng (đẹp hay xấu, đạo đức hay vô luân, phải hay trái, đúng hay sai ...) theo cộng đồng ấy"⁸.

Trong sách *Việt Nam văn hóa sử cương* được xuất bản năm 1938, Đào Duy Anh viết: "Theo giới thuyết của Félix Sartiaux thì "văn hóa", về phương diện động, là cuộc tiến triển tiến bộ mà không ngừng của những tác dụng xã hội về kỹ thuật, kinh tế, tư tưởng, nghệ thuật, xã hội tổ chức, những tác dụng ấy tuy liên lạc mà vẫn riêng nhau. Về phương diện tĩnh thì văn hóa là trạng thái tiến bộ của những tác dụng ấy ở một thời gian nhất định, và tất cả các tính chất mà những tác dụng ấy bày ra ở các xã hội loài người."⁹

Các nhà nghiên cứu văn hóa nổi tiếng khác của Việt Nam, như Nguyễn Văn Huyền với sách *Văn minh của người Việt Nam*, Phan Kế Bính với sách *Việt Nam phong tục* cũng có cách nhìn văn hóa tương tự như Đào Duy Anh.

Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời đã coi văn hóa là một bộ phận quan trọng, một lĩnh vực bức thiết trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Những cuộc tranh luận sôi nổi về "duy tâm hay duy vật", về "nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh" trong những năm 1936 - 1939, phong trào "truyền bá chữ quốc ngữ" là nằm trong cuộc vận động văn hóa của Đảng Cộng Sản Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thế nhưng quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về văn hóa được ghi thành văn lần đầu tiên trong *Đề cương văn hóa Việt Nam* năm 1943: "Văn hóa bao gồm cả tư tưởng, học thuật [tức khoa học và kỹ thuật. L.C.D.], nghệ thuật". "Nền tảng kinh tế của một chế độ và chế độ kinh tế xây

⁷ Hà Xuân Trường: *Văn hóa – khái niệm và thực tiễn*, Nxb. Văn hóa thông tin, H., tr. 5-6.

⁸ *Văn hóa học đại cương và cơ sở văn hóa Việt Nam*, s.đ.d., tr. 51.

⁹ Đào Duy Anh: *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb. thành phố Hồ Chí Minh tái bản, 1992, tr. 10.

dựng trên nền tảng ấy quyết định toàn bộ văn hóa của xã hội". "Văn hóa là một trong ba mặt trận (kinh tế, chính trị, văn hóa){...}."

Từ sau *Đề cương văn hóa Việt Nam* đến nay, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã bổ sung, phát triển quan điểm của mình về văn hóa. Trong những năm tháng vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa tiến hành cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai, để thống nhất nước nhà, Đảng Cộng Sản Việt Nam chủ trương thực hiện đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng chính trị, cách mạng kinh tế, cách mạng tư tưởng - văn hóa. Sau khi giải phóng hoàn toàn đất nước, đặc biệt là trong những năm đổi mới đất nước vừa qua, Đảng Cộng Sản Việt Nam thấy rõ hơn vai trò, vị trí của văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Điều này được thể hiện một cách nổi bật trong Nghị quyết IV của Ban Chấp hành Trung ương khoá VII; Nghị quyết ấy khẳng định: văn hóa là mục tiêu, đồng thời là động lực của sự phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội VIII Đảng Cộng Sản Việt Nam (tháng 7 năm 1996) chỉ rõ: "Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, các hoạt động văn hóa - văn nghệ có vị trí quan trọng trong việc hình thành nhân cách, làm phong phú đời sống tinh thần con người Việt Nam. Bản sắc dân tộc và tính chất tiên tiến của nền văn hóa phải được thấm đẫm không chỉ trong công tác văn hóa - văn nghệ, mà cả trong mọi hoạt động xây dựng sáng tạo vật chất, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, giáo dục và đào tạo... sao cho trong mọi lĩnh vực chúng ta có cách tư duy độc lập, có cách làm vừa hiện đại vừa mang sắc thái Việt Nam. Đi vào kinh tế thị trường, mở rộng giao lưu quốc tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, tiếp thu những tinh hoa của nhân loại song phải luôn luôn coi trọng những giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc, quyết không được tự đánh mất mình, trở thành bóng mờ hoặc bản sao chép của người khác".¹⁰

Đường lối văn hóa như vậy của Đảng Cộng Sản Việt Nam rất gần gũi với những quan điểm tiến bộ về văn hóa nơi các học giả ở Việt Nam và trên thế giới.

Việc nghiên cứu văn hóa đang được mở rộng và đào sâu. Tầm quan trọng của văn hóa trong đời sống vật chất và tinh thần của mỗi dân tộc và của cộng đồng loài người đã đạt tới mức khiến cho người ta nghĩ rằng *ranh giới văn hóa* có thể có ý nghĩa hơn, so với *ranh giới lãnh thổ*, mặc dù hàng ngày qua màn ảnh nhỏ, người ta vẫn thấy những tranh chấp lãnh thổ ở nơi này hay nơi kia trên hành tinh của chúng ta.¹¹

Khó khăn đầu tiên của việc nghiên cứu văn hóa có lẽ là sự đưa ra câu trả lời cho câu hỏi: văn hóa là gì?

¹⁰ Đảng Cộng Sản Việt Nam: *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., 1996, tr. 29 – 30.

¹¹ Xem Hà Xuân Trường, s.đ.d., tr. 7.

Có người cho rằng văn hóa có nhiều định nghĩa, nhưng chung quy vẫn có thể phân ra hai loại: định nghĩa theo nghĩa rộng và định nghĩa theo nghĩa hẹp.¹² UNESCO đã đưa ra định nghĩa rộng và định nghĩa hẹp về văn hóa, như chúng tôi đã giới thiệu ở trên.

Một nhà nghiên cứu văn hóa khác nghĩ: "Thực ra thì bản thân định nghĩa không phải là quan trọng. Không những thế, do phải trình bày một cách cô đúc, ngắn gọn (mà đã ngắn gọn thì không phải lúc nào cũng đầy đủ), cho nên các định nghĩa cũng thường là đầu mối của những cuộc tranh luận nhiều khi vô bổ mà nguyên nhân nhiều khi chỉ là do không hiểu hết nhau. Bởi vậy, điều quan trọng hơn cả không phải là định nghĩa như thế nào, mà là định nghĩa đó nói lên cái gì.". Và ông định nghĩa : "Văn hóa là một hệ thống hữu cơ các giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo và tích lũy qua quá trình hoạt động thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội của mình".¹³ Với định nghĩa này, ông "có dụng ý chỉ ra bốn đặc trưng quan trọng nhất của văn hóa - đó là tính hệ thống, tính giá trị, tính lịch sử và tính nhân sinh".¹⁴

Tác giả bài báo *Độc quyền Cơ sở văn hóa Việt Nam* cho rằng "định nghĩa nói trên cũng chưa chính xác. Các giá trị văn hóa luôn luôn được tạo ra trong những điều kiện cụ thể và một cách có mục đích, nên văn hóa không chỉ bao gồm các giá trị được tạo ra mà còn cả những cách thức sáng tạo và sử dụng giá trị ấy"¹⁵. Dĩ nhiên những cách thức này cũng là những giá trị do con người tạo ra, nhưng đó là một loại giá trị đặc biệt, mang ý nghĩa định tính và đóng vai trò thước đo về trình độ phát triển của mọi nền văn hóa. Vì nếu phương thức phát triển của hệ thống các giá trị được tạo ra chủ yếu là thay thế, phủ định lẫn nhau, thì của hệ thống những cách thức sáng tạo và sử dụng này chủ yếu lại là kế thừa, bổ sung cho nhau, nên nó lưu trữ nhiều kinh nghiệm và trí tuệ hơn, đồng thời cũng có khả năng dự báo và định hướng cao hơn. Nói theo ngôn từ của các nhà ngôn ngữ học thì đây chính là các yếu tố ngữ pháp và phong cách của một nền văn hóa, cũng vận động và thay đổi theo lịch sử nhưng luôn mang tính ổn định, thống nhất cao hơn hẳn so với các yếu tố từ vựng và ngữ âm. K.Marx từng có một kết luận cần nhắc lại về vấn đề này: "Những cá nhân biểu hiện đời sống của mình như thế nào thì họ là như thế ấy, do đó họ là như thế nào, điều đó ăn khớp

¹² Trần Ngọc Thêm: *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, trường Đại học Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh xuất bản, 1995, tr. 20.

¹³ Trần Ngọc Thêm: *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, trường Đại học Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh xuất bản, 1995, tr. 20.

¹⁴ *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, trường Đại học Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh xuất bản, 1995, tr. 20.

¹⁵ Cao Tự Thanh: *Độc quyền Cơ sở văn hóa Việt Nam*, báo Văn nghệ số 37, ngày 14 – 9 – 1996.

với sản xuất của họ, với cái mà họ sản xuất" (K.Marx và F.Engèls: *Tuyển tập*, tập 1, Nxb. Sự thật, H., 1980, tr. 269).¹⁶

Nhà nghiên cứu văn hóa Phan Ngọc nói ông đã tìm được trên 300 định nghĩa về văn hóa và những định nghĩa này đều theo tinh thần luận. Ông nhận xét: " {... } không có cái vật gì gọi là văn hóa cả và ngược lại bất cứ vật gì cũng có cái mặt văn hóa". Theo thao tác luận, ông định nghĩa: "Văn hoá là một quan hệ. Nó là mối quan hệ giữa thế giới biểu tượng với thế giới thực tại. Quan hệ ấy biểu hiện thành một kiểu lựa chọn riêng của một tộc người, một cá nhân so với một tộc người khác, một cá nhân khác. Nét khu biệt các kiểu lựa chọn làm cho chúng khác nhau, tạo thành những nền văn hóa khác nhau là đô khúc xạ. Tất cả mọi cái mà một tộc người tiếp thu hay sáng tạo đều có một đô khúc xạ riêng có mặt ở mọi lĩnh vực và rất khác đô khúc xạ ở một tộc người khác".¹⁷

Định nghĩa văn hóa theo thao tác luận có thể cần cho marketing về văn hóa. Thế nhưng, điều mà chúng ta đang muốn có lại là một định nghĩa văn hóa *khái quát được những đặc trưng và những chức năng của nó*. Định nghĩa văn hóa do Hội nghị quốc tế ở Mexico năm 1992 đề xuất và định nghĩa văn hóa trong sách *Cơ sở văn hóa Việt Nam*¹⁸ là theo hướng đó.

Có thể nêu một định nghĩa như thế này chăng:

Văn hóa là một hệ thống các giá trị vật chất và các giá trị tinh thần do con người sáng tạo ra và sử dụng các giá trị ấy trong quá trình hoạt động thực tiễn của mình - tức là trong quá trình nhận thức và tương tác của con người với thiên nhiên, với xã hội; trong quá trình con người tự nhận thức, tự hoàn thiện, - để chủ động nhân đạo hoá ngày càng cao cuộc sống của mình.

2. Các chức năng của văn hóa.¹⁹

2.1. Chức năng nhận thức.

Văn hóa hình thành và phát triển trong quá trình con người xúc tiếp với thiên nhiên, với xã hội và với chính mình, Trong quá trình đó con người mong ước cuộc sống của mình ngày một tốt đẹp hơn và đã hiện thực hoá mong ước ấy: lịch sử của loài

¹⁶ Phan Ngọc: s.d.d., tr. 105.

¹⁷ Phan Ngọc: s.d.d., tr. 105.

¹⁸ Trần Ngọc Thêm: *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, trường Đại học Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh xuất bản, 1995, tr. 20.

¹⁹ Tác giả *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, s.d.d., Nêu các chức năng sau đây của văn hóa: chức năng giáo dục, chức năng tổ chức xã hội, chức năng điều chỉnh xã hội, chức năng giao tiếp (xin xem các trang: 21 –24.)

người không phải là một đường thẳng đi liên tục, mà lúc thăng lúc trầm, nhưng nhìn chung đó là lịch sử của sự phát triển, tiến bộ không ngừng theo hình xoáy tròn ốc. Loài người đang đứng trước ngưỡng cửa của nền văn minh tin học; trong nền văn minh này trí tuệ chứ không phải là cơ bắp, đóng vai trò quyết định của sự phát triển.

Sự phát triển văn hóa gắn chặt với sự phát triển nhận thức. Nói như vậy là đúng, nhưng chưa đủ. Cần phải nói ***nhận thức là một chức năng của văn hóa***, thậm chí ***là chức năng hàng đầu của văn hóa***. Không có nhận thức thì không có văn hóa, không có phát triển. Cũng không thể coi nhận thức là ***thuộc tính*** của văn hóa.

2.2. Chức năng giáo dục, tổ chức, điều chỉnh xã hội.

Văn hóa có mặt ở khắp mọi nơi của xã hội loài người, hiện diện ở tất cả mọi lĩnh vực của đời sống, trong suy nghĩ và hành động, trong tâm lý, tâm thức, tâm linh của mỗi người. Bất kỳ ở đâu văn hóa cũng thực hiện chức năng nhận thức của mình. Bởi vậy, văn hóa có khả năng to lớn, mạnh mẽ và lâu bền trong giáo dục, tổ chức, điều chỉnh xã hội.

“Trở về với cội nguồn”, “xây dựng một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, suy nghĩ và hành động như thế ở Việt Nam hiện nay chính là đánh giá cao chức năng giáo dục, tổ chức, điều chỉnh xã hội của văn hóa. Ngược lại, chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động tìm mọi cách, đưa “văn hóa” kích dâm, “văn hóa” bạo lực, “văn hóa” vì “đồng đô la vĩ đại”, “văn hóa” của chủ nghĩa cá nhân cực đoan, “văn hóa” của “xã hội tiêu dùng” vào Việt Nam ... là nhằm thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, làm “đổi màu” cuộc sống – xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động đã, đang và sẽ còn lợi dụng chức năng của văn hóa trong vấn đề giáo dục, tổ chức, điều chỉnh xã hội, vì quyền lợi của chúng.

2.3. Chức năng định hướng.

Những điều được trình bày ở 2.1 và 2.2 cho thấy chức năng định hướng của văn hóa. Văn hóa định hướng theo suy nghĩ và hành động của mỗi người, của cộng đồng, của mỗi dân tộc, của nhân loại. Đang diễn ra cuộc đấu tranh lúc thì âm thầm, khi thì quyết liệt, dữ dội giữa định hướng của văn hóa chân chính, tốt đẹp với định hướng của “văn hóa” xấu, độc hại. Bàn về văn hóa, sáng tạo văn hóa, không thể không nhìn thấy cuộc đấu tranh như vậy. Trong cuộc đấu tranh này, không nên và không thể chỉ nói một cách chung chung rằng văn hóa chân chính, tốt đẹp nhất định chiến thắng “văn hóa” xấu, độc hại, mà trước hết phải ***làm ra*** văn hóa chân chính, tốt đẹp, hấp dẫn, khiến cho người ta đến với văn hóa đó, xa lánh, từ chối thứ “văn hóa” xấu, độc hại hàng ngày hàng giờ nhập lậu vào đất nước chúng ta.

Ngày nay, khi cơn lũ thông tin đang tràn ngập hành tinh này và do đó sự kiểm soát thông tin theo cách "cổ điển" hầu như không thể tồn tại được, thì chức năng định hướng của văn hóa càng phải đề cao, sao cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống - xã hội, văn hóa vừa là động lực, vừa là mục tiêu, vừa là hệ điều tiết cho sự phát triển; sao cho mọi người trong xã hội đều hưởng văn hóa như thành quả của sự phát triển.

2.4. Chức năng tái tạo thế giới.

Nói đến văn hóa là nói đến sự tái tạo một thế giới mới, trên cơ sở con người nhận thức ngày càng sâu sắc tự nhiên, xã hội và chính mình. Những gì là có sẵn, chưa qua sự biến đổi trong chừng mực này hay chừng mực khác, bởi sức lực và trí tuệ của con người "theo quy luật của cái đẹp", thì chúng ta không thể coi là những sản phẩm của văn hóa. Văn hóa là thế giới vật chất và thế giới tinh thần do con người sáng tạo ra, càng ngày càng nghiêng về *tái tạo* hơn là *tái hiện*. Điều ấy không chứng tỏ con người "cải tạo" tự nhiên, xã hội và chính mình, mà chỉ cho chúng ta thấy con người ngày càng nhận thức sâu sắc hơn, đúng đắn hơn các quy luật vận động của tự nhiên, xã hội và chính mình, *nuông theo* các quy luật ấy để tái tạo một cuộc sống yên bình hơn, bền vững hơn, tươi đẹp hơn.

Nhân dân Việt Nam ở đồng bằng sông Cửu Long đang thực hiện sự "chung sống hoà bình" với ... lũ.

Khoa học đã tạo được sự sinh sản vô tính, nhưng khoa học không được áp dụng thành tựu đó lên con người.

Sẽ còn tồn tại lâu dài ranh giới giữa các nước, giữa các vùng lãnh thổ, nhưng nhiều người đã coi ranh giới về văn hóa mới là cái thực sự cần được nghiên cứu, khám phá, vì lợi ích của con người trên hành tinh chúng ta.

Những thí dụ đã nêu trên chứng minh cho tính chủ động, tính nhân đạo của văn hóa, cho thấy chức năng tái tạo thế giới của văn hóa.

Phải chăng những chức năng của văn hóa đã được trình bày ở trên là sự thể hiện cụ thể của các đặc trưng của nó? Đặt ra câu hỏi này, chúng tôi thú nhận rằng sự tìm kiếm và giới thiệu với người đọc các đặc trưng của văn hóa là không dễ dàng. Để đọc giả rộng đường suy nghĩ, chúng tôi nêu ra ở đây vài ba ý kiến của các nhà nghiên cứu văn hóa về đặc trưng của văn hóa hoặc về điều có liên quan đến đặc trưng của nó.

Tác giả sách *Cơ sở văn hóa Việt Nam* khẳng định 4 đặc trưng:

Tính hệ thống là đặc trưng hàng đầu của văn hóa; đặc trưng thứ hai của văn hóa là tính giá trị; đặc trưng thứ ba của văn hóa là tính lịch sử; đặc trưng thứ tư của văn hóa là tính nhân sinh.²⁰

²⁰ *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, s.đ.d., tr. 21-24.

Tác giả bài báo *Độc quyền Cơ sở văn hóa Việt Nam* nhấn mạnh tính chủ động, tính nhân đạo của văn hóa.

Tác giả sách *Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới* thì, - như chúng tôi đã có lần giới thiệu, - sau khi lưu ý với bạn đọc, "... không có cái vật gì gọi là văn hóa cả và ngược lại bất kỳ vật gì cũng có cái mặt văn hóa", ông định nghĩa: "Văn hóa là một quan hệ. Nó là mối quan hệ giữa thế giới biểu tượng với thế giới thực tại. Quan hệ ấy biểu hiện thành một kiểu lựa chọn riêng của một tộc người, một cá nhân so với một tộc người khác, một cá nhân khác", là theo thao tác luận, tác giả của định nghĩa này quan tâm đến đặc trưng văn hóa của tộc người này so với đặc trưng văn hóa của tộc người khác mà ông gọi là "độ khúc xạ"; ông không tìm kiếm đặc trưng của văn hóa nói chung.

3. Văn hóa với các khái niệm văn minh, văn hiến, văn vật.

Có mối liên hệ bên trong giữa các khái niệm văn hóa, văn minh, *văn hiến*, *văn vật*.

Khi chúng ta nói: "Loài người đã trải qua các thời kỳ dã man, bán khai, văn minh" hay "Nhân loại đã kinh qua văn minh công nghiệp, văn minh cơ khí, và đang ở ngưỡng cửa của văn minh tin học", thì ở đây *văn minh* là khái niệm chỉ *trình độ phát triển* của văn hóa. (Nhưng khi các nhà nho duy tân ở đầu thế kỷ XX nhận định: văn minh phương Đông là văn minh *tinh*, văn minh phương Tây là văn minh *đông*, thì trong văn cảnh ấy chúng ta hiểu rằng văn minh bao gồm nhiều loại khác nhau về đặc trưng). Và, khi Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược là cuộc chiến đấu của *văn minh* chống lại *dã man*, thì từ văn minh có nghĩa là *nhân đạo, chính nghĩa* đối lập với *tàn bạo, phi nghĩa*.

Tuy nhiên, chúng ta cần và sử dụng khái niệm văn minh với bốn nội dung cơ bản: đô thị, nhà nước, chữ viết và trình độ kỹ thuật.²¹

Nguyễn Trãi viết trong *Bình Ngô đại cáo*:

"Duy ngã Đại Việt chi quốc

Thực vi *văn hiến* chi bang"

(Nước Đại Việt ta vốn là một nước *văn hiến*)

Nguyễn Trãi viết tiếp:

"Sơn xuyên chi cương vực ký thù,

Nam Bắc chi phong tục diệc dị".

²¹ Ông Phan Ngọc cho rằng nghiên cứu văn hóa là nghiên cứu mặt *tinh*, bao gồm lễ hội, phong tục, sinh hoạt vật chất, thể chế xã hội, nghệ thuật..., nghiên cứu văn minh là nghiên cứu mặt *đông*, nghiên cứu sự tiến bộ của khoa học, kỹ thuật và công nghệ và sự áp dụng những tiến bộ đó vào trong đời sống – xã hội của mỗi dân tộc.

(Núi sông bờ cõi đã chia, phong tục Nam Bắc cũng khác).

Trong văn cảnh như vậy, chúng ta hiểu từ **văn hiến** gần với nghĩa thứ nhất của văn minh. Bởi vậy một giáo sư đã định nghĩa: "**Văn hiến**: văn là văn minh, hiến là nhân tài. Khái niệm **văn hiến** của người xưa tương đương với khái niệm văn minh, văn hóa ngày nay, có điều lại nhấn mạnh vào vai trò của những nhân tài làm động lực cơ bản cho sự phát triển của văn minh, văn hóa".²²

Ở nửa cuối thế kỷ XIX trong thư trả lời Hoàng Cao Khải, cụ Phan Đình Phùng - một thủ lĩnh nghĩa quân chống Pháp - khẳng định: nước ta là một nước **thi thư**.

Ngày nay, chúng ta ít gặp trong văn viết và lời nói những câu: "Việt Nam là một nước **văn hiến**", "nước ta là một nước thi thư". Những từ "**văn hiến**", "thi thư" trong những văn cảnh như vậy đã trở thành lịch sử, đã được thay thế bằng từ "văn hóa" hoặc "văn minh".

Văn vật được cụ Đào Duy Anh định nghĩa: những sản vật của văn hóa, như lễ nhạc, chế độ.²³ **Vật**, theo cụ Đào Duy Anh, là từ chỉ "những cái có trong khoảng trời đất", chỉ "sự" và "sự"²⁴ là "việc người ta làm, hoặc các nghề nghiệp".²⁵

Như thế nói "**văn vật** là văn hóa thiên về các giá trị vật chất"²⁶ thì vị tất đã đúng. Và, nếu "các từ điển tiếng Việt thường định nghĩa **văn vật** là truyền thống văn hóa tốt đẹp biểu hiện ở nhiều di tích lịch sử và nhiều nhân tài trong lịch sử"²⁷, thì sự định nghĩa như vậy không chắc đã bênh vực cho ý kiến "**văn vật** là văn hóa thiên về các giá trị vật chất".

Nhà nghiên cứu cho rằng "**văn vật** là văn hóa thiên về các giá trị vật chất" nhận định "Cho nên ông cha ta thường nói **đất nước 4000 năm văn hiến** (mà không nói ...**văn vật**, vì trải qua 4000 năm, phần lớn các giá trị vật chất đã bị tàn phá, cái còn lại chủ yếu là các giá trị tinh thần), nhưng lại nói **Hà Nội - Thăng Long ngàn năm văn vật** (vì trong 1000 năm trở lại đây, từ khi Lý Công Uẩn định đô ở Thăng Long, các giá trị vật chất còn lưu giữ được nhiều". Thế nhưng, khi giáo sư Trần Quốc Vượng viết: "Đời nào cũng vậy, Thăng Long - Hà Nội kinh thành thủ đô hội tụ và kết tinh tinh hoa văn hóa mọi miền đất nước rồi mới để ra được cái chất thanh lịch ngàn năm **văn vật** chứ (Hà Tĩnh từ xa xưa ... và nhìn từ Hà Nội trong sách *Văn hóa học đại cương và Cơ sở văn hóa Việt Nam*, tr. 410) thì **văn vật** có nghĩa là các giá trị tinh thần hay là các giá trị vật chất? Giáo sư Trần Quốc Vượng cũng viết: "Ông nội tôi là học trò cụ Nghè Me

²² Đinh Gia Khánh – Bùi Duy Tân - Mai Cao Chương: *Văn học Việt Nam thế kỷ thứ X – nửa đầu thế kỷ thứ XVIII*, t.1, Nxb. Đại học và trung học chuyên nghiệp. H., 1978, tr. 374.

²³ Đào Duy Anh: *Hán – Việt từ điển*, quyển hạ, Nxb. Khoa học xã hội, 1992, tr. 539.

²⁴ Đào Duy Anh, s.đ.d., tr. 543.

²⁵ Đào Duy Anh, s.đ.d., tr. 212.

²⁶ Trần Ngọc Thêm: s.đ.d., tr. 26.

²⁷ Trần Ngọc Thêm: s.đ.d., chú thích ở tr. 26.

(Hưởng Mặc) và gả chi ruột tôi về làm dâu dòng họ Đàm làng Me văn hiến ấy" (*Xứ Bắc - Kinh Bắc: một cái nhìn địa văn hóa*, trong sách đã dẫn, tr. 349), thì ở đây văn hiến thiên về giá trị vật chất hay tinh thần? Một nhà nghiên cứu khác viết: "Rõ ràng sự giao lưu văn hóa đã góp phần làm cho sự ứng xử thường ngày, cái ăn, cái mặc, cái ở, cái chơi, cái chết, cái muôn mặt đời thường thay đổi trên hàng nghìn nét. Đến mức không thể hiểu được Kinh Bắc (chủ yếu ở Bắc Ninh) văn hiến nếu không cất nghĩa nó là một hệ quả giao thoa văn hóa Việt, Hán, Ấn, Chàm" (Huỳnh Khái Vinh chủ biên: *Chấn hưng các vùng và tiểu vùng văn hóa ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., 1995, tr. 68), thì trong văn cảnh này văn hiến nghĩa là gì? Giáo sư Cao Xuân Huy trong sách *Tư tưởng phương Đông - gọi những điểm nhìn tham chiếu*, Nxb. Văn học, H., 1995 đã nhiều lần dùng thuật ngữ văn hiến để chỉ thư tịch, chẳng hạn: "Về Thiên chúa giáo, tình hình văn hiến không cho phép chúng ta biết một cách cụ thể, ở thế kỷ XVII, trong buổi đầu tiếp xúc, các nhà nho lý giải Thiên chúa giáo như thế nào {...} (tr. 27).

Vậy đó, thật khó phân ranh giới rạch ròi giữa văn hiến với văn vật.

4. Cấu trúc của văn hóa.

Cấu trúc của văn hóa là một vấn đề phức tạp và ý kiến của các nhà nghiên cứu về vấn đề này rất khác nhau.²⁸

²⁸ Có nhà nghiên cứu văn hóa coi văn hóa là một cấu trúc bao gồm văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. L. White chia văn hóa thành ba tiểu hệ: công nghệ, xã hội và tư tưởng. Đào Duy Anh trong sách của mình *Việt Nam văn hóa sử cương*, dựa theo F. Sartiaux chia văn hóa thành ba bộ phận: sinh hoạt kinh tế, sinh hoạt xã hội và sinh hoạt trí thức. Nhóm Văn Tân thì phân biệt văn hóa vật chất, văn hóa xã hội và văn hóa tinh thần. M. S. Kagan chia văn hóa thành văn hóa vật chất và văn hóa nghệ thuật. Một số tác giả khác nói đến bốn thành tố của văn hóa: văn hóa sản xuất, văn hóa xã hội, văn hóa tư tưởng, văn hóa nghệ thuật (như Ngô Đức Thịnh); hoặc hoạt động sinh tồn, hoạt động xã hội, hoạt động tinh thần, hoạt động nghệ thuật (như Nguyễn Tấn Đắc). Trần Ngọc Thêm không đồng tình với tất cả những cái gì như vậy về cấu trúc của văn hóa; ông đề xuất ý kiến sau đây: "Để tiếp cận văn hóa như một hệ thống, cần phải vận dụng chính lý thuyết hệ thống." Theo lý thuyết này thì: a) mọi hệ thống phải bao gồm các yếu tố và các quan hệ giữa chúng; mạng lưới các mối quan hệ tạo thành cấu trúc; b) mỗi yếu tố của hệ thống, đến lượt mình, đều có thể là một hệ thống con – tiểu hệ thống; c) mọi hệ thống đều có quan hệ mật thiết với môi trường.

Trên cơ sở này, ông " thấy hợp lý hơn cả là xem văn hóa như một hệ thống gồm bốn thành tố (4 tiểu hệ) cơ bản, mỗi tiểu hệ lại có hai vi hệ nhỏ hơn": 1. Văn hóa nhận thức: a) nhận thức về vũ trụ, b) nhận thức về con người; 2. Văn hóa tổ chức cộng đồng: a) tổ chức đời sống tập thể, b) tổ chức đời sống cá nhân; 3. Văn hóa ứng xử với môi

Tuy nhiên, có thể thấy rằng con người không còn là con vật từ khi họ biết sản xuất (sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần), nghĩa là biết sáng tạo ra những giá trị vốn không tồn tại trong tự nhiên. Sự phát triển của hoạt động như vậy của con người dẫn tới sự phân công lao động. Và nếu lấy sự phân công lao động làm tiêu chuẩn phân loại thì có thể chia các hoạt động thì có thể chia các hoạt động xã hội của con người thành năm kiểu (hay năm lĩnh vực) cơ bản: sản xuất vật chất ; sản xuất tinh thần ; tổ chức, quản lý; giao tiếp; sản xuất tái sinh học - xã hội.²⁹

Chúng tôi nghiên cứu cấu trúc của văn hóa là nghiên cứu trên bình diện văn hoá năm kiểu cơ bản đó của các hoạt động xã hội của con người. Tất nhiên, ở đây, ranh giới giữa các kiểu hoạt động xã hội là có tính chất tương đối, và trong mỗi kiểu ấy lại hiện diện những yếu tố hợp thành.

Nghiên cứu cấu trúc văn hóa, nhà nghiên cứu không thể kết hợp bình diện đồng đại với bình diện lịch đại.

5. Vấn đề loại hình văn hóa.

5.1. Nếu một số nền văn hóa xuất phát từ một gốc, thì giữa chúng có thể có quan hệ khuếch tán, lan tỏa.

Nếu các nền văn hóa nào đó gần gũi nhau về mặt địa lý thì nền văn hóa này có thể từ tiếp xúc đến giao lưu với nhau và trong quá trình đó có thể nảy sinh hiện tượng những yếu tố của nền văn hóa này thâm nhập vào nền văn hóa kia (hiện tượng tiếp

trường tự nhiên, b) văn hóa đối phó với môi trường tự nhiên; 4. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội: a) văn hóa tận dụng môi trường xã hội, b) văn hóa đối phó với môi trường xã hội.

“Một hệ thống văn hóa có thể được xem xét dưới góc độ các bình diện đồng đại và lịch đại, khái quát và cụ thể. Môn lịch sử văn hóa lâu nay chủ yếu quan tâm đến bình diện cụ thể và lịch đại, còn môn văn hóa học đang bàn chủ yếu quan tâm đến bình diện khái quát và đồng đại. Tuy nhiên, vì văn hóa vừa có tính hệ thống, lại vừa có tính lịch sử cho nên một miêu tả cụ thể tốt nhất là phải tính tới cả hai bình diện ấy.

Nếu lấy lịch đại làm cơ sở thì trong mỗi giai đoạn lịch sử sẽ phải lưu ý đến tính đồng đại – văn hóa sử phải được xây dựng như thế. Ngược lại, nếu lấy diên đồng đại làm cơ sở thì trong mỗi hệ thống con, mỗi bộ phận của hệ thống con lại phải chú ý đến mặt lịch đại – văn hóa học phải được xây dựng như thế” (xem Trần Ngọc Thêm: s.d.d., tr. 27 – 29).

²⁹ Ở đây chúng tôi tiếp nhận ý kiến của Cao Tự Thanh về phân loại các lĩnh vực của văn hóa.

nhận thụ động), hoặc nền văn hóa này *vay mượn* những yếu tố của nền văn hóa kia (hiện tượng tiếp nhận chủ động). Những yếu tố được tiếp nhận từ nền văn hóa bên ngoài ấy - những yếu tố *ngoại sinh* (exogenous) bị những yếu tố *nội sinh* (endogenous) điều chỉnh, cải biến cho tương hợp với văn hóa bản địa; đó là sự *tiếp biến văn hóa* (acculturation)³⁰. Các nền văn hóa ở những lãnh thổ gần gũi nhau, chúng giao lưu với nhau như vậy, tạo nên những *vùng văn hóa*. Trong một nền văn hóa cũng hiện diện những vùng văn hóa khác nhau do những đặc điểm địa lý - lịch sử và sự phát triển không đồng đều mang lại.

Sự tiếp biến văn hóa cũng có thể được thực hiện ở những nền văn hóa xa nhau về mặt không gian, nhưng hiển nhiên là chúng phải tiếp xúc với nhau và nhận ở nhau những yếu tố văn hóa này hay những yếu tố văn hóa kia để bù đắp cho nhau sự *thiếu hụt*. Sự tiếp biến văn hóa của những nền văn hóa như thế tạo nên những tương đồng văn hóa giữa chúng, tạo nên sự gần gũi văn hóa trong cuộc sống - xã hội của loài người. Sự gần gũi văn hóa cũng xuất hiện ở những nền văn hóa chưa hề có sự giao lưu, tuy nhiên những nền văn hóa này phải được sản sinh trong điều kiện địa lý - lịch sử - xã hội tương đồng ...

Trong lịch sử tồn tại và phát triển của văn hóa đã từng xảy ra các hiện tượng lan toả văn hóa, lẫn hiện tượng tiếp biến văn hóa. Sự lan toả văn hóa và tiếp biến văn hóa làm cho văn hóa loài người ngày càng *thống nhất* trong sự *đa dạng*.

Nếu trong thời trung đại, nhiều *vùng văn hóa* đã hình thành, thì trong thời cận - hiện đại do sự tiếp biến văn hóa giữa các nền văn hóa, các vùng văn hóa trên phạm vi toàn cầu vô cùng mạnh mẽ và sâu sắc, các nền văn hóa tộc người, các vùng văn hóa *đi vào quỹ đạo chung của văn hóa nhân loại*. Không một nền văn hóa tộc người nào, không một vùng văn hóa nào ở ngoài cuộc vận động và phát triển như vậy của văn hóa loài người. Vấn đề là ở chỗ, *nội lực* của mỗi nền văn hóa tộc người, mỗi nền văn hóa đủ mạnh hay không để tiếp nhận cái hay, cái đẹp, cái sâu sắc ở các nền văn hóa tộc người khác, ở vùng văn hóa khác, để góp cái hay, cái đẹp, cái sâu sắc của mình vào văn hóa loài người? "Hội nhập nhưng không hoà tan". Ai cũng nói như vậy khi đứng trước cuộc vận động và phát triển văn hóa hôm nay. Nói như vậy là đúng nhưng làm là điều quyết định.

³⁰ Tiếp biến văn hóa (tiếp nhận và biến đổi những yếu tố văn hóa ngoại sinh, để những yếu tố này hoà hợp với những yếu tố văn hóa nội sinh). Hiện tượng như vậy còn được gọi là *giao thoa* văn hóa; *thu ứng* văn hóa (xem Trần Quốc Vương: *Việt Nam: một trăm năm giao thoa văn hóa Đông Tây*, tạp chí Đất mới, số tháng 3 - 4, Canada, 1991; Sơn Nam: *Văn minh miệt vườn*, Nxb. Văn hóa, H., 1992.

5.2. Vấn đề các loại hình văn hóa.

Ở mỗi người, ở mỗi tộc người, ở mỗi xã hội đều hiện diện văn hóa, không phụ thuộc vào trình độ phát triển vật chất và tinh thần nơi chúng. Các nền văn hóa trong thế giới loài người là vô cùng phong phú, đa dạng về đặc điểm, phong cách.

Những nền văn hóa mang một số đặc điểm và phong cách cơ bản *tương đồng* được các nhà văn hóa học xếp vào *một loại hình văn hóa*, phân biệt với một loại hình văn hóa *khác* bao gồm những nền văn hóa, ở chúng cũng có một số đặc điểm và phong cách cơ bản tương đồng, nhưng không cùng loại với một số đặc điểm và phong cách cơ bản nơi những nền văn hóa thuộc loại hình văn hóa đầu...

Mỗi nền văn hóa, do đặc điểm và phong cách cơ bản của mình có *thể thuộc* về hoặc *gần gũi* với một loại hình văn hóa nào đó, hay có thể *tư nó* là một loại hình văn hóa độc nhất vô nhị, không có chung đặc điểm và phong cách với bất cứ nền văn hóa nào. Thế nhưng đánh giá những đặc điểm và phong cách của các nền văn hóa trong nhân loại, đưa chúng vào loại hình văn hóa này hoặc vào loại hình văn hóa kia, thì đó lại là công việc của *các nhà loại hình học về văn hóa*. Các nhà loại hình học về văn hóa có khả năng đánh giá *khách quan* hay làm việc theo *thiên kiến*? Đây chính là nơi xuất phát của những *phiên toái, khác biệt* trong *vấn đề loại hình văn hóa*.

Chúng tôi xin điểm lại một số quan niệm về loại hình văn hóa.

+ *Văn hóa phương đông và văn hóa phương Tây*³¹.

Các nhà nho duy tân ở Việt Nam đầu thế kỷ XX cho rằng văn minh phương Đông là văn minh *tinh thần*, văn minh *tinh*, còn văn minh phương Tây là văn minh *vật chất*, văn minh *đông*.

Bà Indira Gandhi, người phụ nữ từng hai lần giữ trọng trách thủ tướng nước Cộng hoà Ấn - Độ, nghĩ: điều mà phương đông cần ở phương Tây là *kỹ thuật*, còn điều mà phương Tây cần ở phương Đông là *duy linh*.

³¹ “Quan niệm về Đông và Tây hơi rắc rối. Người phương Đông chúng ta chịu ảnh hưởng của người châu Âu, cái gì cũng theo họ. Thời xưa, họ chỉ mới biết miền chung quanh Địa – trung – hải, thấy những nước như Ai – cập, Thổ – nhĩ – kỳ, Ả – rập, Ba tư... ở phía mặt trời mọc nên gọi là phương Đông.

Sau họ tiến tới Ấn độ rồi tiến tới Trung Hoa, Việt Nam bèn bảo hai nước sau là ở Viễn Đông, để phân biệt với miền trên mà họ đổi tên là Cận Đông.

Ta theo những danh từ đó, tự nhận là người phương Đông và gọi họ là người phương Tây.

Nhưng giả thử hồi xưa họ không biết Địa – trung – hải mà biết châu Mỹ trước hết, thì tất họ gọi châu Mỹ là phương Tây và sau, nếu họ tiến tới nữa, tìm được Phi – luật – tân, Nhật – bản, Trung – quốc, Việt - Nam thì tất họ gọi miền đó là Viễn Tây mà ta sẽ thành người phương Tây và gọi họ là người phương Đông” (Nguyễn Hiến Lê – Thiên Giang: *Lịch sử thế giới*, t.1, Nxb. Văn hóa – thông tin, 1995, tr. 37.

Qua những ý kiến trên, chúng ta có thể hiểu: các nhà nho duy tân ở Việt Nam đầu thế kỷ XX và bà Indira Gandhi coi đặc trưng của văn hóa phương Đông là tĩnh, chú trọng đến tinh thần, tâm linh; đặc trưng của văn hóa phương Tây là động, chú trọng đến đời sống văn hóa vật chất, đến kỹ thuật, thực nghiệm.

Trong sự thức tỉnh chung của cả châu Á đầu thế kỷ XX, người phương Đông thấy rõ cần khắc phục sự im lìm, biệt lập của mình, gấp rút học ở người phương Tây khoa học - kỹ thuật, thực nghiệm, để mau chóng trở nên giàu mạnh, sánh ngang với các nước phương Tây.

Giải thích đặc trưng động, chuộng thương mại của văn hóa, văn minh phương Tây, nhiều nhà nghiên cứu tìm nguyên nhân ở kinh tế - xã hội của các đô thị ven biển Hy Lạp - La Mã cổ đại, cái nôi của văn minh cận - hiện đại châu Âu. Văn hóa, văn minh đô thị ven biển kiểu đó còn được gọi là văn hóa, văn minh cảng thị.

Văn minh cảng thị, động của phương Tây khác với văn minh *nông nghiệp, tĩnh* của phương Đông. Có thể thấy rõ đặc trưng nông nghiệp, tĩnh của phương Đông nơi văn minh Ấn Độ, Trung - quốc, Việt Nam trong thời trung đại. Ngày nay, chúng ta đang chứng kiến sự biến mất dần dần hoặc nhanh chóng đặc trưng nông nghiệp, tĩnh trong các nền văn hóa của phương Đông, đồng thời thấy văn minh phương Tây đang học hỏi ở các nền văn hóa của phương Đông những yếu tố có thể bù đắp cho sự hẫng hụt trong văn hóa đương đại của phương Tây. Nói một cách vắn tắt: thời đại này đang đòi hỏi *sự tích hợp* (integration) văn hóa Đông - Tây.

Vậy, đặc trưng *bền vững*, chịu đựng được mọi thử thách khắc nghiệt của thời gian trong văn hóa phương Đông và trong văn hóa phương Tây là gì? Câu hỏi này đâu dễ trả lời. Có người đã thử trả lời như sau:

- Văn hóa phương Tây đi tìm cái *đi biệt* của các hiện tượng, các sự vật trong tự nhiên, trong xã hội và trong tư duy. Đây là kết quả của sự chi phối bởi chủ nghĩa duy lý (rationalisme). Chủ nghĩa duy lý nhìn sự vật, hiện tượng bằng công nghệ mắt phân tích. Văn hóa phương Tây coi trọng lý tính, coi trọng và đạt đến văn minh *vật chất*; tư duy của người phương Tây là *tư duy tuyến*.

Văn hóa phương Đông đi tìm cái *hoà đồng, cái dung hợp*; lý giải các hiện tượng, các sự vật trong tính lưỡng phân, lưỡng hợp: âm - dương, càn - khôn, nhật - nguyệt, trời - đất ... Văn hóa phương Đông chú ý đến các mối quan hệ, vươn tới *các giá trị tinh thần*; tư duy của người phương Đông là *tư duy trường*.

Người phương Đông luôn sống với quá khứ, với truyền thống. Người phương Tây cũng quay về quá khứ, nhưng họ ngưỡng mộ quá khứ hơn là cộng sinh với nó.³²

Bấy nhiêu điều phản ánh đúng và đầy đủ những đặc trưng bền vững nơi văn hóa phương Tây và văn hóa phương Đông?

+ Hai loại hình văn hóa gốc nông nghiệp và gốc du mục.

³² Xem Phùng Quý Nhâm: *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb. Tp. HCM, 1995, tr. 6.